

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 57/2018/HS-PT
Ngày 12 tháng 02 năm 2018

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Hương.

Các Thẩm phán: ông Doãn Đình Quyền, ông Trịnh Văn Toàn.

- Thư ký phiên tòa: ông Vũ Đình Nam – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: ông Trần Văn Huy. Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2018/HSPT ngày 08 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Phú L, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phú L đối với bản án hình sự sơ thẩm số 316/2017/HSST ngày 05/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Phú L** - Sinh năm 1983 tại Hải Phòng.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Số 22 đường C, phường Tr, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; tiền án, tiền sự: Không; con ông: Nguyễn Phú S, sinh năm 1965 (không rõ nơi ở); con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1965. Hiện trú tại: Số 22 đường C, phường T, quận L, thành phố Hải Phòng; bị cáo chưa có vợ con.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2017 cho đến nay (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phú L: Luật sư Trần Trọng L, Luật sư Công ty Luật TNHH Đ, đoàn Luật sư TP Hà Nội. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Phú L là đối tượng nghiện chất ma túy loại Ketamine. Khoảng cuối tháng 8/2017 (không nhớ ngày cụ thể), L đi một mình đến khu vực đường tàu lửa đường Trần Nguyên H, quận L, thành phố Hải Phòng, tìm mua ma túy loại Ketamine của một người tên Q (không rõ nhân thân, lai lịch) với số tiền 3.000.000 đồng thì Q đồng ý. L đưa tiền cho Q trước và dặn khi nào L cần thì Q gửi ma túy vào thành phố B, tỉnh Đắk Lắk cho L. Ngày 02/9/2017, khi L đang ở thành phố B, L sử dụng điện thoại di động gọi cho một người bạn tên C ở Hải Phòng (không rõ nhân thân, lai lịch). Nói chuyện với nhau một lúc, C hứa cho L

01 (một) gói ma túy loại Ketamine thì L đồng ý, sau đó L cho C số điện thoại của Q để Cường liên lạc đưa ma túy cho Q gửi vào cho L.

Ngày 05/9/2017, L dùng điện thoại gọi cho Q, yêu cầu Q gửi ma túy vào thành phố B cho L, trong đó có 01 (một) gói ma túy C nhờ gửi cho L và 01 (một) gói ma túy L mua của Q. Q và L thỏa thuận ma túy cất giấu vào trong đôi giày nam để trong thùng giấy bên ngoài có ghi tên và số điện thoại của L là người nhận và được gửi theo nhà xe S chạy tuyến thành phố Hải Phòng – thành phố B. Đến khoảng 06^h00’ ngày 07/9/2017, anh Nguyễn Tấn S là tài xế nhà xe S gọi điện thoại cho L đến địa chỉ số 173B Hà Huy T, phường TL, thành phố B để nhận hàng. L một mình điều khiển xe mô tô đến gặp anh S nhận hàng. Khi L chuẩn bị đi về thì bị lực lượng cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột bắt quả tang, thu giữ thùng giấy, bên trong có 01 (một) đôi giày nam màu đỏ, trong chiếc giày bên phải có 02 (hai) gói nylon đều chứa chất rắn dạng tinh thể. L khai nhận đây là ma túy loại Ketamine của L để sử dụng cho bản thân.

Tại Kết luận giám định số 559/GĐMT-PC54 ngày 11/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đắk Lắk đã kết luận: Chất rắn dạng tinh thể đựng trong 02 (hai) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 9,4289 gam, loại: Ketamine.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 316/2017/HSST ngày 05/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Phú L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017, khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015; điểm g khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999. Điểm p khoản 1 điều 46 BLHS.

Xử phạt: Nguyễn Phú L 02 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 7/9/2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo.

Ngày 06/12/2017 bị cáo Nguyễn Phú L kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Phú L vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Phú L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng người đúng tội. Mức hình phạt 02 (Hai) năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc, bởi lẽ điểm g khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là quy định có lợi hơn so với khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo cung cấp thêm tài liệu thể hiện gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo từng mắc bệnh tâm thần phân liệt. Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Cha mẹ bị cáo đã ly hôn, bị cáo từng mắc bệnh tâm thần phân liệt nên nhận thức pháp luật bị sai lệch. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nguyên nhân, điều kiện phạm tội và hoàn cảnh của bị cáo, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không bào chữa, tranh luận gì thêm, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Vào khoảng 06^h30' ngày 07 tháng 9 năm 2017, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện bắt quả tang Nguyễn Phú L có hành tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Ketamine, với tổng khối lượng 9,4289gam. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Phú L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét mức hình phạt 02 (Hai) năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ, điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), là quy định có lợi hơn so với khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Trong quá trình điều tra và tại các phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người có nhân thân tốt; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bố mẹ ly hôn sớm nên không nhận được sự giáo dục đầy đủ của cả gia đình. Trước khi bị bắt, bị cáo là lao động chính đang phải nuôi mẹ già. Bị cáo có tiền sử mắc bệnh tâm thần phân liệt. Nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, nhằm thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phú L. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 316/2017/HSST ngày 05/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột về hình phạt.

Căn cứ khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Áp dụng khoản 3 Điều 7; điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt: Nguyễn Phú L 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 7/9/2017.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Phú L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND thành phố Buôn Ma Thuột;
- VKSND thành phố Buôn Ma Thuột;
- Công an thành phố Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Những người TGT;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lưu Thị Thu Hương